

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/DS-ST
Ngày 15 – 3 – 2021
V/vtranh chấp hợp đồng mua bán
và vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Đặng Hữu Thọ.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 483/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán và vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Quốc V, sinh năm 1984; cư trú tại: Khóm X, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lâm Văn T, sinh năm 1975; cư trú tại: Ấp T2, xã T3, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan:* Anh Lâm Phú T1; cư trú tại: Ấp T2, xã T3, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa của anh Trần Quốc V, thể hiện:*

Anh V thỏa thuận bán thức ăn và thuốc thú y thủy sản cho ông Lâm Văn T từ ngày 17/10/2017 với hình thức đầu tư trọn gói, khi thu hoạch tôm ông T sẽ thanh toán tiền; quá trình thực hiện thì anh Lâm Phú T1 (con của ông T) nhiều lần đến nhận thức ăn và ký sổ theo dõi. Quá trình đầu tư ông T không trả dứt điểm theo thỏa thuận và đến ngày 22/8/2019 thì ông T chấm dứt thì còn thiếu lại số tiền

282.720.000 đồng.

Ngoài ra, ông T nhờ anh V vay số tiền vào ngày 24/10/2016 là 50.000.000 đồng và ngày 23/11/2016 là 10.000.000 đồng, lãi suất 1.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, thỏa thuận đóng lãi hàng tháng nhưng ông T không thực hiện.

Do vậy, anh V khởi kiện yêu cầu ông T cùng anh T1 trả số tiền thức ăn còn thiếu 282.720.000 đồng; yêu cầu ông T trả khoản tiền vay 60.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền vay từ ngày 23/11/2016 đến tháng 11/2020 là 86.400.000 đồng.

Tại phiên tòa, anh V thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh T1 cùng trả số tiền mua bán thức ăn tôm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính lãi suất tiền vay theo quy định của pháp luật.

* *Đối với ông Lâm Văn T:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông T nhưng ông T không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của anh V.

* *Đối với anh Lâm Phú T1:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng thì anh T1 xác định không có liên quan nên từ chối nhận các văn bản tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Anh Trần Quốc V khởi kiện yêu cầu ông Lâm Văn T trả số tiền mua bán thuốc, thức ăn nuôi tôm và vay tài sản nên đây là tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông T và anh Lâm Phú T1 đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp.

[3] Tại phiên tòa, anh V thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh T1 cùng ông T trả số tiền mua bán thức ăn tôm còn thiếu và yêu cầu tính lãi suất khoản tiền vay theo quy định của pháp luật. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của anh V là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Đối với khoản tiền mua bán thuốc và thức ăn nuôi tôm: Anh V giao dịch với ông T từ ngày 17/10/2017, quá trình thực hiện thì anh Lâm Phú T1 (con của ông T) nhiều lần đến nhận thức ăn và ký sổ theo dõi, các giao dịch này phù hợp với các điều 430, 433, 434 và 436 của Bộ luật Dân sự.

Quá trình thực hiện ông T không trả dứt điểm, ngày 22/8/2019 ông T ký lại hợp đồng giao thức ăn thuốc thủy sản và thừa nhận còn thiếu các vụ nuôi như sau:

- Vụ thứ nhất: 6.865.000 đồng.

- Vụ thứ hai:	30.292.000 đồng.
- Vụ thứ ba:	117.343.000 đồng.
- Vụ thứ tư:	11.505.000 đồng.
- Vụ thứ năm:	70.058.000 đồng.
- Vụ thứ sáu:	46.657.000 đồng
Tổng cộng	282.720.000 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng ông T không có ý kiến phản đối về nội dung này nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy, đối với số tiền mua bán thức ăn còn thiếu thì ông T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ đối với anh V theo Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

Đối với anh Lâm Phú T1: Khi cán bộ đến tổng đạt các văn bản tố tụng, anh T1 xác định không có liên quan và không nhận các văn bản này. Qua xem xét, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì anh T1 có tham gia nhận thuốc và thức ăn nuôi tôm của anh V nhưng ông T là người trực tiếp ký hợp đồng mua bán và xác nhận nợ số tiền trên nên anh T1 không có trách nhiệm liên đới đối với số tiền mà ông T còn thiếu. Đây là nghĩa vụ của ông T đối với anh V nên anh V yêu cầu ông T trả số tiền còn thiếu là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Đối với khoản tiền vay: Theo văn bản ngày 24/10/2016, ông T thừa nhận vay của anh V số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất 1.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày và ngày 23/11/2016 thì ông T tiếp tục vay T 10.000.000 đồng cũng với lãi suất như trên, thỏa thuận đóng lãi hàng tháng. Mặc dù đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng ông T không có ý kiến phản đối về nội dung này nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự: “*Giao dịch dân sự đang được thực hiện mà có nội dung, hình thức khác với quy định của Bộ luật này thì áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11*”.

Các giao dịch vay tài sản giữa anh V và ông T được xác lập vào thời điểm Bộ Luật Dân sự năm 2005 có hiệu lực pháp luật, đang thực hiện và lãi suất thỏa thuận 1.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày không phù hợp với lãi suất theo Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên các quy định về lãi, lãi suất của Bộ luật Dân sự năm 2005 sẽ được áp dụng để xác định số tiền lãi mà ông T phải trả cho anh V. Cụ thể, lãi suất vay được xác định bằng 150% lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước, tức bằng 13,5%/năm (1,13%/tháng).

Số tiền lãi của các khoản vay được xác định như sau:

- Đối với số tiền vay 50.000.000 đồng vào ngày 24/10/2016: Từ ngày 24/10/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm là 52 tháng 20 ngày. Như vậy, số tiền lãi sẽ là: 50.000.000 đồng x 1,13%/tháng x 52 tháng 20 ngày = 29.758.550 đồng.

- Đối với số tiền vay 10.000.000 đồng vào ngày 23/11/2016: Từ ngày 23/11/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm là 51 tháng 21 ngày. Như vậy, số tiền lãi sẽ là: 10.000.000 đồng x 1,13%/tháng x 51 tháng 21 ngày = 5.842.100 đồng.

Tổng số tiền lãi ông T phải trả cho anh V là 35.600.650 đồng.

Do đó, đối với khoản tiền vay ông T phải trả cho anh V tổng số là 95.600.650 đồng (vốn 60.000.000 đồng, lãi 35.600.650 đồng).

[6] Từ sự phân tích như trên, việc anh V yêu cầu ông T phải trả tổng số tiền 378.320.650 đồng (gồm tiền thức ăn 282.720.000 đồng, tiền vốn vay 60.000.000 đồng và tiền lãi là 35.600.650 đồng) là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông T phải chịu là: $[282.720.000 \text{ đồng} + 95.600.650 \text{ đồng}] \times 5\% = 18.916.032 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 430, 433, 434, 436 và 440 của Bộ luật Dân sự; các điều 471, 474 và 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Quốc V. Buộc ông Lâm Văn T trả cho anh V tổng số tiền 378.320.650 đồng (ba trăm bảy mươi tám triệu ba trăm hai mươi nghìn sáu trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh V cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải trả thì hàng tháng ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông T phải chịu 18.916.032 đồng (mười tám triệu chín trăm mười sáu nghìn không trăm ba mươi hai đồng) (chưa nộp).

- Anh V không phải chịu. Hoàn trả lại cho anh V số tiền 9.230.000 đồng (chín triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011547 ngày 17/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Càn